

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-02-2023

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con
khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Hoài
2. Ông Vũ Văn Doãn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Mỹ Dung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 240/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự,

Nguyên đơn: Chị Phạm Thu Tr, sinh năm 2000

HKTT: Thôn Nhân Hậu, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: Thôn Hà Thanh, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Nhân Hậu, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Tr (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt), vắng mặt anh H (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thu Tr trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình ngày 30/8/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, thậm chí anh H nhiều lần đánh đập chị. Chị đã nhẫn nhịn nhiều để khuyên giải nhưng anh H không thay đổi nên chị đã về nhà bố mẹ để ở từ tháng 6/2022. Từ đó vợ chồng ly thân không còn quan tâm qua lại gì với

nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Huy Hôn, sinh ngày 07/9/2020. Ly hôn chị Tr đề nghị được nuôi con. Không yêu cầu về cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhiều lần để giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa nhưng anh Nguyễn Xuân H đều vắng mặt tại Tòa không có lý do. Qua xác minh tại địa phương, anh H biết việc Tòa án thụ lý, triệu tập làm việc để giải quyết việc ly hôn đối với chị Tr nhưng cố tình trốn tránh không lên Tòa án làm việc, không có ý kiến phản đối gì với yêu cầu của chị Tr. Về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh tranh chấp được biết, vợ chồng chị Tr và anh H hay xảy ra mâu thuẫn, xô xát nhau do anh H nghi ngờ chị Tr có quan hệ tình cảm với người khác. Chị Tr và anh H có một con chung là Nguyễn Huy Hôn còn nhỏ, hiện nay đang ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán thực hiện đầy đủ và đúng quy định tại các Điều 28, 35 BLTTDS: Thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Xác định tư cách tham gia tố tụng của những người tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Việc thu thập tài liệu chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại Điều 93 đến Điều 97 BLTTDS. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho VKS nhân dân và các đương sự đúng quy định tại các Điều 195, 196 BLTTDS. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại điều 203 BLTTDS.

Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chị Phạm Thu Tr thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Xuân H không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Tòa án đã giao giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ cho anh H nhưng quá trình làm việc và tại phiên tòa anh H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS đề nghị xét xử vắng mặt chị Phạm Thu Tr và anh Nguyễn Xuân H.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr.

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Phạm Thu Tr được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.
- *Về con chung:* Giao con chung là Nguyễn Huy Hôn cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng chưa yêu cầu nên miễn xét.
- *Về tài sản và công nợ:* Không yêu cầu nên miễn xét.
- *Về án phí:* Chị Phạm Thu Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Xuân H có địa chỉ thường trú tại thôn Nhân Hậu, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Phạm Thu Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Xuân H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần để giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh H đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt chị Tr, anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thu Tr và anh Nguyễn Xuân H có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 30/8/2019 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình làm việc tại Tòa án nhận thấy: Sau khi kết hôn về chung sống khoảng một năm nhưng vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã xô xát lẫn nhau. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2022 đến nay nên chị Tr đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Xuân H biết việc Tòa án thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện ly hôn đối với chị Tr nhưng các buổi làm việc và xét xử vụ án đều vắng mặt không có lý do. Xác minh tại địa phương được biết do nghi ngờ chị Tr có quan hệ tình cảm ngoài vợ chồng nên xảy ra mâu thuẫn xô xát nhau.

Xét hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thu Tr, cho chị Tr được ly hôn anh H là phù hợp khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh H có một con chung là Nguyễn Huy Hôn, sinh ngày 07/9/2020. Ly hôn chị Tr đề nghị được nuôi con. Không yêu cầu về cấp dưỡng.

Cháu Huy Hôn đang dưới 36 tháng tuổi và đang ở với chị Tr nên giao cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144, **khoản 4 Điều 147**, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Vắng mặt chị Phạm Thu Tr và anh Nguyễn Xuân H.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thu Tr được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Xử giao con chung là Nguyễn Huy Hơ, sinh ngày 07/9/2020 cho chị Phạm Thu Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr.

Anh H được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu miễn xét.

Về án phí: Chị Phạm Thu Tr phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009020 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc. Chị Tr đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Phạm Thu Tr, anh Nguyễn Xuân H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Sang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Nhân,
huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Sang

